**TUẦN 18**

**Thứ 2/1/1/2024**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Bước đầu thực hiện được một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương và thể hiện được sự hứng thú với nghề truyền thống của địa phương.
* Biết giữ gìn an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.

1. **Năng lực**

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.
* Tập làm hướng dẫn viên nhí.
* Giữ an toàn khi làm nghề truyền thống.

1. **Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm, cẩn thận:*tự tin làm hướng dẫn viên về làng nghề truyền thống quê hương; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm; đảm bảo an toàn khi lao động.

**2.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Tranh, ảnh, tư liệu, clip về quy trình lao động tạo ra sản phẩm của các làng nghề truyền thống địa phương.

1. **Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: EM VỚI NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tự tin tham gia hùng biện chủ đề Em với nghề truyền thống quê hương.  - Biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân về bài hùng biện của các bạn.  **b. Cách tiến hành**  - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu chương trình hùng biện và danh sách HS tham gia hùng biện của các lớp.  - GV mời đại diện các lớp lên thực hiện bài hùng biện của mình về chủ đề *Em với nghề truyền thống quê hương.*  - GV mời đại diện một số HS chia sẻ bức thư trước toàn trường.  - GV khen ngợi HS đã tự tin thể hiện bài hùng biện trước toàn trường. | - HS lắng  nghe.              - HS thực hiện bài hùng biện của mình về chủ đề Em với nghề truyền thống quê hương.  -  HS bày tỏ cảm xúc của bản thân.    - HS lắng nghe, tiếp thu. |

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Hiểu bài thơ *Đồng dao tặng mẹ tặng ba* là lời tâm sự của một bạn nhỏ ở nhà gửi ba mẹ để ba mẹ yên tâm làm việc; thể hiện cách hiểu đó bằng một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ về bạn nhỏ trong bài thơ.

- Tìm được một số danh từ, động từ, tính từ trong bài thơ.

**2. Năng lực :**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3.phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *Mục tiêu: Củng cố các chủ điểm đã học từ tuần 1 đến tuần 17.*  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - GV chuẩn bị trò chơi “Hộp bí mật”  - Luật chơi: Mỗi học sinh sẽ bóc thăm một lá thăm để chọn đoạn, bài đọc kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV gọi ngẫu nhiên hoặc có thể gọi theo tinh thần xung phong.  - GV chấm điểm và lựa chọn những HS có kĩ năng đọc tốt để khen thưởng.  b) *Đọc hiểu và luyện tập*  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân, đọc thầm bài đồng dao và làm vào vở bài tập các bài tập trong SGK.  - GV hướng dẫn HS đọc và chữa bài tập (Bài 1, bài 2)  - GV chữa bài, nhận xét và kết luận. | | | - HS nêu tên các chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe luật chơi và ghi nhớ.  - HS có thể xung phong để dành quyền bốc thăm.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu và làm bài tập.  - HS lắng nghe. |
| Đáp án:  *Bài 1*: Xếp các từ đã cho vào nhóm thích hợp  - Danh từ: *Gió, tóc, ngày.*  - Động từ: *Ngủ, thức, cười, thuộc, buồn.*  - Tính từ: *Đen, trắng, khó, vắng vẻ.*  *Bài 2:*  *-* Cácvật được nhân hoá: *Mặt Trời, gió, búp bê*.  - Cách nhân hoá: *Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người: Ông (Mặt Trời), chị (gió)*  - Tả sự vật bằng từ ngữ để tả người: *Ghé, vuốt, nhoẻn miệng người.* | | | |
| - Yêu cầu HS viết đoạn văn (bài 3)  - GV nhận xét, tuyên dương những HS có bài văn hay.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - Lắng nghe và thực hiện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn đã viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về bố cục bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (nhận biết và sửa được lỗi cho bài văn của mình)

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *Mục tiêu: Củng cố các chủ điểm đã học từ tuần 1 đến tuần 17.*  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu.  - GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra.  - GV tuyên dương và nhăc nhở những HS còn chậm kí năng đọc rèn luyện thêm.  b) *Trả bài viết*  - GV nêu nhận xét chung về bài làm của HS trước lớp.  + Về nội dung: Có đúng đề tài không? Các ý trong đoạn văn có hợp lí không?  + Về hình thức: Ưu điểm và hạn chế phổ biến ( về cấu tạo của đoạn văn, cách dùng từ, đặt câu...)  - Tuyên dương những HS tiến bộ.  - GV liệt kê những lỗi mà HS thường gặp để rút kinh nghiệm:  *+ Lỗi về cấu tạo.*  *+ Lỗi về nội dung.*  - GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu.  - GV trả bài viết cho HS  - Yêu cầu HS đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | | - HS nêu tên các chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV.  - Học sinh chú ý lắng nghe.  - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà.  - HS lắng nghe và khen ngợi bạn.  - HS tham gia sửa lỗi.  - HS xem bài viết và sửa các lỗi để bài viết hay hơn.  - HS thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**TOÁN**

**EM VUI HỌC TOÁN**

Tiết: 86

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

*- Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh.

*- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học*: Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống cụ thể.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về phép tính với số tự nhiên, lập kế hoạch chi tiêu, tiêu dùng thông minh; Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống thực tế.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện thiết kế hành trình, tính toán chi phí đi lại; Đổi tiền, tìm hiểu giá vé và các thông tin; Đổi quà liên quan gắn với tình huống thực tế.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm hiểu về giá vé khi đến Hạ Long, đặt phòng trực tuyến và tra cứu thông tin nhanh nhất trong thực tế địa điểm sẽ đến và cách đổi quà nhanh nhất.

***3. Phẩm chất.***

Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và gia đình. Biết giúp đỡ bạn cùng trang khi bạn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch, tra thông tin và cách đổi quà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: SGK, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong sách giáo khoa, các đồ dùng học tập cần thiết.

- **Học sinh**: SHS, vbt, bộ đồ dùng học toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động mở đầu** | |
| *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và  kết nối với bài học.  - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Em vui học Toán - Trang 113, 114**  *\* Cách thực hiện:* | |
| - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động****:* Cho HS chơi trò chơi “***bắn tên***”.  \* Yêu cầu HS thực hiện nhắc lại các bảng nhân, chia đã học, sau khi 1 HS đọc xong bảng nhân hoặc bảng chia của mình thì nhường quyền chơi cho bạn khác bằng cách chỉ tên bạn.  - HS thực hiện chơi trò chơi.  - GV gọi HS nhận xét.  - Hãy nêu cách thực hiện chia cho số có hai chữ số?    - Quan sát tranh và cho biết An mua 3 chiếc bánh, Hoa đang suy nghĩ xem mua mấy chiếc bánh.  - Tại sao lại dùng chữ a để chỉ số chiếc bánh mà Hoa mua?  - Vậy từ đây ta có biểu thức gì, biểu thị cho cái gì?  - GV yêu cầu HS nhận xét câu trả lời của các bạn.  - GV và HS nhận xét, khen những HS có câu trả lời tốt, động viên những bạn  chưa đưa ra câu trả lời chưa chính xác.  - ***Kết nối***: Từ các kiến thức chúng ta đã  được học về cách tra cứu thông tin, cách lên kế hoạch cho một hành trình, tính toán chi phí, cách đổi quà qua trò chơi. Vậy muốn thực hiện được các kế hoạch trên làm như thế nào cô trò ta cùng thực hành qua hoạt động từ thực tế cho một chuyến đi chơi của gia đình các em hoặc của lớp chúng ta nhé.  - ***Ghi bảng***: *Em vui học Toán - Trang 113, 114, 115* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Nhận xét các bạn thực hiện chơi trò chơi “*Bắn tên*”.  - Cách chia 2 chữ số  + Bước 1: Đặt phép tính theo cột dọc như phép chia thông thường.  + Bước 2: Chia 2 chữ số đầu tiên của số bị chia cho số chia. Thương nhận được là bao nhiêu thì đem nhân ngược lại với số chia.  - Quan sát tranh.  - Tại vì: Dùng chữ a để chỉ số chiếc bánh mà Hoa mua nhưng lúc này ta chưa biết giá trị của chiếc bánh đó.  - Từ đây ta có biểu thức 3 + a biểu thị số chiếc bánh cả hai bạn mua.  - Nhận xét câu trả lời của bạn.  - Lắng nghe.  - HS nghe.  - HS nhắc nối tiếp đầu bài và ghi vào vở. |
| **C. Hoạt động Thực hành, luyện tập** | |
| *\* Mục tiêu*:  - Vận dụng số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh; Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống cụ thể.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học, NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: | |
| **Hoạt động 1: *Dự án nhỏ*:**  ***Hãy cùng gia đình bạn Lam lập kế hoạch đi du lịch.***    - Gọi HS đọc yêu cầu của dự án.  - Việc đầu tiên cần làm khi đi du lịch với mỗi gia đình đó là gì?  + Gia đình bạn Lam đang làm gì?  + Bố bạn Lam đã lên kế hoạch cho gia đình đi du lịch bằng phương tiện đường gì từ Hà Nội đến Hạ Long?  + Nhà bạn Lam dự kiến đi du lịch mấy ngày?  - Để đi du lịch gia đình bạn Lam đã làm gì để chuyến đi thuận lợi?  - Vậy để đi du lịch gia đình bạn Lam cần phải tìm hiểu gì cho chuyến đi này?  - Gia đình Lam tìm hiểu cho hành trình đi lại giữa Hà Nội và Hạ Long như thế nào?  + Việc đầu tiên gia đình bạn tìm hiểu là gì?  + Sau tìm hiểu thông tin các danh lam, thắng cảnh, di tích thì việc tiếp theo cần làm của nhà bạn Lam đó là gì?  + Khi đến các địa điểm du lịch thì điều cần làm tiếp theo trong khi đi du lịch của gia đình bạn Lam là gì?  - GV yêu cầu HS cùng nhau thảo luận về cách thuyết trình các thông tin mà gia đình bạn Lam thu thập được để chuẩn bị cho chuyến đi du lịch.  - Các nhóm thuyết trình về những thông tin mà gia đình bạn Lam thu thập được cho chuyến đi du lịch 3 ngày từ Hà Nội đi Hạ Long.  - GV yêu cầu đại diện từng bạn trong nhóm thuyết trình nội dung được tìm hiểu.  + Con đường có thể đi.  + Giá phòng.  + Giá vé các điểm tham quan.  + Tiền ăn mỗi ngày của cả gia đình Lan tính theo đầu người.  + Tính dự kiến chi phí chuyến đi của gia đình bạn Lan. | - HS đọc yêu cầu của dự án.  - Lập kế hoạch.  + Gia đình bạn Lam đang tổ chức họp và để lên kế hoạch đi du lịch.  + Bố bạn Lam đã lên kế hoạch cho gia đình đi du lịch bằng phương tiện đường đường bộ đó là tự lái xe du lịch đi từ Hà Nội đến Hạ Long.  + Nhà bạn Lam dự kiến đi du lịch 3 ngày.  - Để đi du lịch gia đình bạn Lam đã Lập kế hoạch cụ thể của chuyến đi.  - Để đi du lịch nhà bạn Lan lên kế hoạch tìm hiểu về thông tin địa điểm nơi gia đình sẽ đến khi du lịch, sau đó thiết kế cho hành trình đi 3 ngày của cả nhà, tính toán chi phí khi đi lại quãng đường từ  Hà Nội đến Hạ Long.  - Truy cập Internet, đọc báo và tạp chí, xem bản đồ,....  - Kiểm tra đường đi đến và các điểm tham quan về danh lam, thắng cảnh và di tích của Hạ Long.  - Tìm hiểu về giá cả các nơi lưu trú của Hạ Long qua các trang mạng trực tuyến của các công ty lữ hành.  + Giá vé của các địa điểm tham quan, chi phí ăn uống hi đi tham quan.    - HS cùng nhau thảo luận về cách thuyết trình các thông tin mà gia đình bạn Lam thu thập được để chuẩn bị cho chuyến đi du lịch.  - Đại diện một số nhóm thuyết trình về thông tin thu thập được. Mỗi HS trong nhóm thuyết trình về từng nội dung được giao nhiệm vụ.  - Đại diện các nhóm, từng bạn trong các nhóm thuyết trình riêng từng nội dung.  + Có 3 con đường có thể đi:  Hành trình 1: Hà Nội - Hải Dương - Hạ Long, dài khoảng 170km.  Hành trình 2: Hà Nội - Hải Dương - Hải Phòng - Hạ Long, dài khoảng 163km.  Hành trình 3: Hà Nội - Bắc Ninh - Hạ Long, dài khoảng 155km.  + Tìm một số khách sạn giá phòng như sau của gia đình bạn Lan.    + Khu vui chơi quốc tế Tuần Châu:  350 000 đồng.  Tham quan vịnh trong ngày 140 000 đồng.  + Khoảng 200 000 đồng mỗi người 1 ngày.  Ăn sáng: 40 000 đồng  Ăn trưa: 80 000 đồng  Ăn tối: 80 000 đồng  - 1 bạn nêu dự kiến tổng chi phí chuyến đi. |
| - GV yêu cầu HS đóng vai từ tình huống trong bài, đó là vào vai bạn Lam và vận dụng vào thảo luận kế hoạch, tìm hiểu giá cả, chi phí thực tế, lập bảng tính,... và giải quyết tình huống thực tế tham gia học tập trải nghiệm của chính bản thân khi tham quan di tích nhà tù Sơn La. | |
| - GV yêu cầu HS suy ngẫm và trao đổi và cùng lập lên một kế hoạch hoạt động mà chính các em được tham gia dựa trên kế hoạch du lịch của gia đình bạn Lan mà các em vừa được tham gia thuyết trình.  *a) Lập kế hoạch hoạt động học tập trải nghiệm.*  \* Nội dung.  - Tham gia học tập trải nghiệm về mô nhà tù Sơn La.  \* Cách làm.  - Tìm hiểu thông tin về nhà tù Sơn La qua báo chí, các trang công thông tin điện tử tỉnh Sơn La, hoặc tìm hiểu về di tích “*Đặc biệt*” nhà tù Sơn La qua các trang mạng.  \* Chuẩn bị.  - Mạng Internet, đọc báo và tạp chí nói về nhà tù Sơn La.  *b) Tìm hiểu thực tế.*  - Nhà tù Sơn La được thành lập từ năm nào? Thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, phát xít Nhật hay đế quốc Mĩ?  - Nhà tù Sơn La được xây dựng lên với  mục đích gì?  - Nhà tù Sơn La được xếp hạng quốc gia  năm bao nhiêu?  - Di tích nhà tù Sơn La gắn liền với những người con ưu tú nào của dân tộc?  - Từ Thuận Châu muốn đến di tích nhà tù Sơn La có thể đi bằng hành trình nào?  - Giá vé xe bus từ Thị trấn Thuận Châu đi thành phố Sơn La là bao nhiêu?  - Giá vé tham quan di tích nhà tù Sơn La là:  *c) Báo cáo kết quả.*  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả dựa trên các thông tin đã tìm được về hoạt đông học tập trải nghiệm tham quan di tích nhà tù Sơn La.  *d) Lựa chọn, tính toán chi phí dự kiến dựa trên thông tin thu thập được.*  - GV yêu cầu HS có thể lựa chọn dự kiến về các chi phí cho chuyến đi học tập trải nghiệm dựa trên thông tin tự tìm hiểu và báo cáo GV.  e) Rút kinh nghiệm chuyến học tập hoạt động trải nghiệm.  - GV yêu cầu HS nhận xét các nhóm bạn tự lên kế hoach thuyết trình học tập trải nghiệm trước lớp.  - GN nhận xét, khen học sinh.  **\* GV chốt**  **\* Củng cố , dặn dò**  - HS nói về cảm xúc sau giờ học.  - Yêu cầu HS nói về hoạt động mà mình thích nhất trong các hoạt động học tập vừa qua.  - Yêu cầu HS có thể phát biểu xem hoạt động nào mà mình còn chưa hiểu hết và còn lúng túng khi hoạt động, nếu được làm lại em sẽ làm gì?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau: *Ôn tập chung - Trang 116* | - HS suy ngẫm và trao đổi và cùng lập lên một kế hoạch hoạt động mà chính các em được tham gia dựa trên kế hoạch du lịch của gia đình bạn Lan mà các em vừa được tham gia thuyết trình.  - HS cùng nhau thành lập nhóm, tìm hiểu các thông tin về nhà tù Sơn La.  - Đọc báo, xem ti vi, các trang thông tin của tỉnh,...  - Mạng Internet, đọc báo và tạp chí nói về nhà tù Sơn La.  - Nhà tù Sơn La được thực dân Pháp xây dựng và hoàn thành năm 1908  - Nhà tù Sơn La. Từ một nhà tù hàng  tỉnh để giam giữ tù thường phạm đã trở  thành nhà tù hàng quốc gia, chủ yếu giam cầm tù nhân chính trị. Chúng muốn biến Nhà tù Sơn La thành một địa ngục trần gian để giam cầm, đày ải và giết dần, giết mòn ý chí chiến đấu của các chiến sỹ Cộng sản và những người  Việt Nam yêu nước.  - Nhà tù Sơn La được xếp hạng quốc gia  năm 1962 và Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt vào ngày 31-12-2014.  - Tô Hiệu, Lê Duẩn, Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Văn Tiến Dũng, Lê Đức Thọ, Nguyễn Văn Trân, Lê Thanh Nghị, Trần Quốc Hoàng,...và đồng chí trung kiên khác.  - Có 1 con đường có thể đi đến nhà tù Sơn La đó là dọc quốc lộ 6 nối 2 tỉnh Sơn La và Điện Biên ta xuôi ngược đường đi Hà Nội từ thi trấn Thuận Châu xuống Thành phố Sơn La 35km.  - Giá vé xe bus là 30 000 đồng.  - Giá vé tham quan tùy từng đối tượng tham quan tính trên đầu người:  Người lớn 60 000 đồng  Trẻ em cao từ 1m trở lên 30 000 đồng  - HS báo cáo kết quả dựa trên các thông tin đã tìm được về hoạt đông học tập trải nghiệm tham quan di tích nhà tù Sơn La.  - HS có thể lựa chọn dự kiến về các chi phí cho chuyến đi học tập trải nghiệm dựa trên thông tin tự tìm hiểu và báo cáo GV.  - Nghe GV rút các kinh nghiệm dựa trên các kế hoạch, nội dung và kết quả dự toán chi phí cho chuyến đi học tập trải nghiệm.  - HS nhận xét các nhóm bạn tự lên kế hoach thuyết trình học tập trải nghiệm trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*:

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

ĐẠO ĐỨC

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1

TOÁN (LT)

ÔN TẬP

**KHOA HỌC**

**ÔN TẬP CUỐI KÌ**

**Thứ 3/2/1/2024**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. KIến thức, kỹ năng:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Nghe và kể lại được câu chuyện Điều ước của vua Mi-đát. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Vàng bạc không tạo nên hạnh phúc; lòng tham không tạo nên hạnh phúc. Muốn có cuộc sống sung sướng thì phải lao động.

**2. Năng lực chung :**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

**3.phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ khi vào tiết học*  - GV yêu cầu HS nhảy bài nhảy khởi động  - GV ổn định lớp học  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  b) *Kể chuyện*  *\* Nghe và kể chuyện trong nhóm*  - GV cho HS xem video kể câu chuyện.  - Yêu cầu HS dựa vào tranh minh hoạ và gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  *\* Kể chuyện trước lớp*  - GV tổ chức cho HS thi kể chuyện trước lớp.  \* *Trao đổi về câu chuyện*  - Câu chuyện nói với em điều gì ?  - Theo em, muốn có cuộc sống sung sướng cần làm gì ?  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | | - HS nhảy  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS xem video.  - HS thực hiện.  - HS xung phong thi kể chuyện trước lớp.  - Vàng bạc và lòng tham không tạo nên hạnh phúc.  - Cần lao động.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Nghe – viết đúng chính tả bài *Những loài cây có chất độc*. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài chính tả: Cung cấp thông tin về một số loài cây có chất độc để nhắc HS tránh tiếp xúc gần với những loài cây đó.

- Ôn tập về dấu gạch ngang (dùng để liệt kê)

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ và tự học (nghiêm túc hoàn thành bài chính tả).

3.Phẩm chất:

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *Mục tiêu: Củng cố các chủ điểm đã học từ tuần 1 đến tuần 17.*  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  b) *Nghe – viết*  - GV đọc mẫu bài chính tả Những loài cây có chất độc.  - Yêu cầu HS viết một số từ mới, từ dễ viết sai vào nháp  + Từ mới: *Trúc đào, thuỷ tiên, dạ lan hương.*  + Từ dễ viết sai: *Loài, tiếp xúc, tiêu chảy, nguy hiểm.....*  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV đọc cho HS viết chính tả.  - GV chấm, nhận xét bài cùa HS, chiếu một số bài viết đẹp cho HS quan sát.  c) Trả lời câu hỏi  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu ở phần C.  - Dấu gạch ngang trong đoạn văn trên được dùng để làm gì ?.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị làm bài kiểm tra kĩ năng đọc hiểu. | | - HS nêu tên các chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS nghe – viết.  - HS quan sát.  - HS đọc yêu cầu.  - Dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu đoạn liệt kê.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ 4/3/1/2024**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Ôn luyện về chủ ngữ.

**2. Năng lực :**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (hoàn thành các bài tập).

3.Phẩm chất:

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Chicken dance.  - GV ổn định tổ chức.  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  b) *Ôn luyên về chủ ngữ*  *Bài 1*  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài tập vào VBT Tiếng Việt.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  *Bài 2*  - Yêu cầu HS viết đoạn văn vào VBT và gạch dưới CN ở mỗi câu trong đoạn.  - GV kiểm tra, chiếu bài của HS nhận xét.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS. | | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - Đáp án:  a) **Người phụ nữ ấy** là bà Nguyễn Thị Duệ  b) **Thuận** quét luôn nửa sân bên kia. **Cả mảng sân** sạch bong.  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát, rút kinh nghiệm và học hỏi những đoạn văn hay.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**TOÁN**

**ÔN TẬP CHUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Củng cố kiến thức, kĩ năng trong Học kì I (qua các chủ đề I và II) về số: Số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; Giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Chuẩn bị việc đánh giá Học kì I.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá theo tinh thần của Thông tư 27 về Đánh giá HS tiểu học (Đối với giai đoạn lớp 4).

***2. Năng lực chung.***

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các kiến thức, kĩ năng qua các chủ đề I và II về số: Số tự nhiên, các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; Giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tính với phép tính các số có nhiều chữ số, yếu tố hình học, yếu tố thống kê cùng giải toán có lời văn nhanh nhất trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong quá trình luyện tập thực hành các kiến thức đã học ở chủ đề I và II đã được học từ tuần 1 tới tuần 18.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: SGK, phiếu học tập.

- **Học sinh**: SHS, vbt, bộ đồ dùng học toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động mở đầu** | |
| *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - *Khởi động*: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Các kiến thức về số tự nhiên, các yếu tố thống kê đã được học từ lớp 3, giải toán có lời văn, yếu tố hình học; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - *Kết nối*: Giới thiệu bài mới **Làm tròn số đến hàng trăm nghìn**.  *\* Cách thực hiện:* | |
| - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động****:*  Cho HS ôn lại các kiến thức về số tự nhiên, bằng hình thức hỏi đáp.  - Số tự nhiên là gì?  - Số tự nhiên có từ bao giờ?  - Số tự nhiên là những số nào?  - Chúng ta đã học những đơn vị đo lường nào? Hãy nêu tên các đơn vị đo lường đó.  - Kể tên các hình đã học; Nêu cách tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông; Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông; Kể tên các đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học; Làm sao để nhận biết góc nào là góc lớn, góc nào là góc bé?  - Sử dụng thước đo và xác định số đo của các góc sau:    - Dùng thước đo góc để đo các góc dưới đây và ghi lại số đo.    - GV gọi HS nhận xét câu trả lời của các bạn.  - GV nhận xét, khen.  \* GV chốt chuyển  - ***Kết nối***: Trong Học kì I các em đã học các kiến thức về số, đo lường, sác xuất, yếu tố hình học vậy để củng cố các kiến thức và kĩ năng đã học trong chủ đề I và II ta cùng thực hành luyện tập những bài tập sau nhé.  - ***Ghi bảng***: *Ôn tập chung - Trang 116, 117, 118* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  - Số tự nhiên là tập hợp những số với tính chất nhất định. Trong đó, số tự nhiên có đặc điểm là lớn hơn hoặc bằng 0. Như vậy, các số nhỏ hơn giá trị 0 không phải là số tự nhiên.  - Số tự nhiên có từ thời cổ xưa.  - Phát sinh từ việc đếm các đồ vật, con người, vật nuôi, hoa quả,... đây là kết quả của các phép đếm là các số một, hai, ba,... Ngày nay gọi Các số: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; ...; 100; ... ; 1000; ... là các số tự nhiên.  - Đo độ dài: mét, km, hm, dam, cm, dm, mm  + Khối lượng: Yến, tạ, tấn, kg, hg, dag, g.  + Đo thời gian: Thế kỉ, năm, tháng, tuần, ngày, giờ, phút, giây.  - HS trả lời câu hỏi theo kiến thức đã học,.....  **Ví dụ**: các hình đã học: hình tam giác,  hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông  + Diện tích: Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo). S =  Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.  S =  + Góc là hình gồm hai tia chung gốc. Góc chung của hai tia là đỉnh của góc. Hai tia là hai cạnh của góc,.....  - Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước nằm trên một cạnh của góc; Xác định xem cạnh còn lại đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc.  Góc đỉnh M, cạnh MN, MP có số đo là 60o  - Góc đỉnh D, cạnh DC, DE có số đo là 120o  - Góc đỉnh O, cạnh OA, OB có số đo là 90o  - Góc đỉnh H, cạnh HK, HG có số đo là 180o.  - Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước nằm trên một cạnh của góc; Xác định xem cạnh còn lại đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc.  - Nhận xét câu trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| *\* Mục tiêu:*  - Củng cố kiến thức, kĩ năng trong Học kì I (qua các chủ đề I và II) về số: Số  tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; Giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.  - Qua hoạt động này HS có thể hình thành và phát triển một số NL sau: NL tư duy và lập luận Toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách tiến hành* | |
| **1. Chọn đáp án đúng** | |
| ***a) Số sáu mươi tám nghìn ba trăm linh sáu viết là:***  A. 60 836. B. 608 306. C. 6 836. D. 68 306.  ***b) Số gồm 9 triệu, 2 chục nghìn, 3 nghìn, 8 trăm và 7 đơn vị là:***  A. 9 238 007. B. 9 020 387. C. 9 203 807. D. 9 023 807.  ***c) Số lớn nhất trong các số 589 021, 589 201, 598 021, 589 102 là:***  A. 589 021. B. 589 201. C. 598 021. D. 589 102  ***d) Số 547 819 làm tròn đến hàng trăm nghìn là:***  A. 547 820. B. 548 000. C. 550 000. D. 500 000.  ***e) Năm 1903, người ta công bố phát minh ra máy bay. Hỏi máy bay được phát minh vào thế kỉ nào?***  A. XIX. B. XX. C. IXX. D. XXI.  ***g) Một xe tải chở 1 tấn 6 tạ gạo. Xe tải đó đã chở số ki-lô-gam gạo là:***  A. 160 kg. B. 16 000 kg. C. 1 600 kg. D. 160 000 kg.  ***h) Hình nào dưới đây có 2 góc nhọn, 2 góc tù và 2 cặp cạnh đối diện song song?***    ***i) Lớp học bơi của Lan Anh có tất cả 38 bạn, biết rằng số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ 6 bạn. Số bạn nữ trong lớp học bơi là:***  A. 32 bạn. B. 44 bạn. C. 22 bạn. D. 16 bạn.  ***k) Bốn bạn Hùng, Bách, Dũng, Nam lần lượt có cân nặng là: 32 kg, 38 kg, 36 kg và 34 kg. Trung bình mỗi bạn cân nặng số ki-lô-gam là:***  A. 34 kg. B. 35 kg. C. 36 kg. D. 38 kg. | |
| Đáp án trắc nghiệm  a) **D.** 68 306; b) **D.** 9 023 807; c) **C.** 598 021; d) **D.** 500 000; e) **B.** XX;  g) **C.** 1 600 kg; h) **B**; i) **D.** 16 bạn; k) **B**. 35 kg. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*:

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thứ 5/5/1/2024**

**Tiếng việt**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS hiểu bài đọc, trả lời được các câu hỏi trong bài.

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi trong bài).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ cho tiết học*  - GV yêu cầu HS hát bài hát yêu thích  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt*  - Yêu cầu HS đọc bài tập, thực hiện vào VBT.  - GV quan sát, hỗ trợ học sinh.  - GV chiếu một số bài của HS để nhận xét. | | | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - HS quan sát. |
| Đáp án:  Câu hỏi 1: *Ý b đúng.*  Câu hỏi 2: *Các ý a, b, c đúng.*  Câu hỏi 3: *Tàu lá nhỏ xanh lơ dài như lưỡi mác; thân to bằng cột nhà; các tàu lá ngả ra mọi phía như những cái quạt lớn; cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như một mầm lửa non.*  Câu hỏi 4*: Tác giả nhân hoá cây chuối mẹ bằng cách dùng các từ chỉ người (mẹ, con), bộ phận cơ thể người (cổ), tả trạng thái của người (bận, khẽ khàng) để tả cây chuối.*  Câu hỏi 5*: Biện pháp nhân hoá trong bài đọc có tác dụng tả cây chuối sinh động, gần gũi hơn.* | | | |
| **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS. | | - Lắng nghe và thực hiện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**TOÁN**

**ÔN TẬP CHUNG**

Tiết: 2

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Củng cố kiến thức, kĩ năng trong Học kì I (qua các chủ đề I và II) về số: Số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; Giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Chuẩn bị việc đánh giá Học kì I.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá theo tinh thần của Thông tư 27 về Đánh giá HS tiểu học (Đối với giai đoạn lớp 4).

***2. Năng lực chung.***

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các kiến thức, kĩ năng qua các chủ đề I và II về số: Số tự nhiên, các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; Giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tính với phép tính các số có nhiều chữ số, yếu tố hình học, yếu tố thống kê cùng giải toán có lời văn nhanh nhất trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong quá trình luyện tập thực hành các kiến thức đã học ở chủ đề I và II đã được học từ tuần 1 tới tuần 18.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: SGK, phiếu học tập.

- **Học sinh**: SHS, vbt, bộ đồ dùng học toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động mở đầu** | |
| *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - *Khởi động*: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Các kiến thức về số tự nhiên, các yếu tố thống kê đã được học từ lớp 3, giải toán có lời văn, yếu tố hình học; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - *Kết nối*: Giới thiệu bài mới **Làm tròn số đến hàng trăm nghìn**.  *\* Cách thực hiện:* | |
| - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động****:*  Cho HS ôn lại các kiến thức về số tự nhiên, bằng hình thức hỏi đáp.  - Số tự nhiên là gì?  - Số tự nhiên có từ bao giờ?  - Số tự nhiên là những số nào?  - Chúng ta đã học những đơn vị đo lường nào? Hãy nêu tên các đơn vị đo lường đó.  - Kể tên các hình đã học; Nêu cách tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông; Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông; Kể tên các đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học; Làm sao để nhận biết góc nào là góc lớn, góc nào là góc bé?  - Sử dụng thước đo và xác định số đo của các góc sau:    - Dùng thước đo góc để đo các góc dưới đây và ghi lại số đo.    - GV gọi HS nhận xét câu trả lời của các bạn.  - GV nhận xét, khen.  \* GV chốt chuyển  - ***Kết nối***: Trong Học kì I các em đã học các kiến thức về số, đo lường, sác xuất, yếu tố hình học vậy để củng cố các kiến thức và kĩ năng đã học trong chủ đề I và II ta cùng thực hành luyện tập những bài tập sau nhé.  - ***Ghi bảng***: *Ôn tập chung - Trang 116, 117, 118* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  - Số tự nhiên là tập hợp những số với tính chất nhất định. Trong đó, số tự nhiên có đặc điểm là lớn hơn hoặc bằng 0. Như vậy, các số nhỏ hơn giá trị 0 không phải là số tự nhiên.  - Số tự nhiên có từ thời cổ xưa.  - Phát sinh từ việc đếm các đồ vật, con người, vật nuôi, hoa quả,... đây là kết quả của các phép đếm là các số một, hai, ba,... Ngày nay gọi Các số: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; ...; 100; ... ; 1000; ... là các số tự nhiên.  - Đo độ dài: mét, km, hm, dam, cm, dm, mm  + Khối lượng: Yến, tạ, tấn, kg, hg, dag, g.  + Đo thời gian: Thế kỉ, năm, tháng, tuần, ngày, giờ, phút, giây.  - HS trả lời câu hỏi theo kiến thức đã học,.....  **Ví dụ**: các hình đã học: hình tam giác,  hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông  + Diện tích: Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo). S =  Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.  S =  + Góc là hình gồm hai tia chung gốc. Góc chung của hai tia là đỉnh của góc. Hai tia là hai cạnh của góc,.....  - Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước nằm trên một cạnh của góc; Xác định xem cạnh còn lại đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc.  Góc đỉnh M, cạnh MN, MP có số đo là 60o  - Góc đỉnh D, cạnh DC, DE có số đo là 120o  - Góc đỉnh O, cạnh OA, OB có số đo là 90o  - Góc đỉnh H, cạnh HK, HG có số đo là 180o.  - Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước nằm trên một cạnh của góc; Xác định xem cạnh còn lại đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc.  - Nhận xét câu trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
| *\* Mục tiêu:*  - Củng cố kiến thức, kĩ năng trong Học kì I (qua các chủ đề I và II) về số: Số  tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; Giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.  - Qua hoạt động này HS có thể hình thành và phát triển một số NL sau: NL tư duy và lập luận Toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách tiến hành* | |
|  | |
| **Bài 3: Đọc các thông tin sau:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS tự làm bài tập vào vở bài tập.    - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS  tự làm bài tập vào vở bài tập.    - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **Bài 5**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS  Suy ngẫm lựa chọn cách giải và tự làm bài tập vào vở bài tập.    - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **Bài 6:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?    - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS  Suy ngẫm lựa chọn cách giải và tự làm bài tập vào vở bài tập.  - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **\* GV chốt chuyển** | **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  a. Số tấn nhựa.  b. Số tấn thép.  c. Số tấn giấy  a) Để sản xuất 12 tấn nhựa cần bao nhiêu tấn nước?  b) Để sản xuất 20 tấn thép cần bao nhiêu tấn nước?  c) Để sản xuất 5 tấn giấy cần bao nhiêu tấn nước?  - HS tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  a) Để sản xuất 12 tấn nhựa cần số tấn nước là:  2 000 × 12 = 24 000 (tấn)  b) Để sản xuất 20 tấn thép cần số tấn nước là:  20 × 20 = 400 (tấn)  c) Để sản xuất 5 tấn giấy cần bao nhiêu tấn nước?  40 × 5 = 200 (tấn)  Đáp số: a, 24 000 tấn  b. 400 tấn nước  c. 200 tấn nước  - HS nhận xét chữa bài trên bảng.  **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  - Để nấu một bát cơm bạn Lâm cần khoảng 75 g gạo.  - Nếu mỗi ngày bạn Lâm ăn 4 bát cơm  như thế thì 30 ngày bạn Lâm ăn hết khoảng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - HS tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  Mỗi ngày bạn Lâm ăn hết số gam gạo là:  75 × 4 = 300 (g)  30 ngày bạn Lâm ăn hết số ki-lô-gam gạo là:  300 × 30 = 9 000 (g)  9 000 g = 9 (kg)  Đáp số: 9kg gạo  - HS nhận xét chữa bài trên bảng.  **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  - Cắt tấm gỗ sau ra thành 20 đoạn bằng nhau.  - Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu xăng-ti-mét (mạch cưa không đáng kể)?  - HS tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  Đổi: 4 m = 400 cm  Mỗi đoạn dài số xăng-ti-mét là:  400 : 20 = 20 (cm)  Đáp số: 20 cm  - HS nhận xét chữa bài trên bảng.  **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  - a, Anh Hồng đóng số hành tím thu hoạch được vào các túi, mỗi túi 5 kg thì được 132 túi.  b, 5 kg hành tím bán với giá 195 000 đồng.  a, Nếu anh Hồng đóng số hành tím đó vào các túi, mỗi túi 3 kg thì được bao nhiêu túi?  b, Với cùng giá đó thì 3 kg hành tím có giá bao nhiêu tiền?  - HS tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  a) Số ki-lô-gam hành tím thu hoạch được là:  132 × 5 = 660 (kg)  Nếu đóng 660 kg hành tím vào các túi 3 kg thì được số túi là:  660 : 3 = 220 (túi)  Đáp số: 220 túi  b) Một ki-lô-gam hành tím bán được số tiền là:  195 000 : 5 = 39 000 (đồng)  Ba ki-lô-gam hành tím bán được số tiền là:  39 000 × 3 = 117 000 (đồng)  Đáp số: 117 000 đồng  - HS nhận xét chữa bài trên bảng. |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| \* *Mục tiêu*:  - HS có thể vận dụng các kiến thức đã học và sự hiểu biết về số cân nặng tối đa có thẻ chở người của thang máy trong mỗi tòa nhà trong thực tế cuộc sống mà các em thường gặp nhất.  - Qua hoạt động này HS có thể phát triển được các NL: NL tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học và giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện* | |
| **Bài 7:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?    - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS  Suy ngẫm lựa chọn cách giải và tự làm bài tập vào vở bài tập.  - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Cần chuẩn bị cho kì kiểm tra nào cuối kì I?  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: Kiểm tra định kì cuối kì I. | **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  Linh nhìn thấy dòng chữ trong thang máy “Số người tối đa: 12 người. Cân nặng tối đa: 900 kg”.  - Nếu thang máy đã chở tối đa cân nặng và có 12 người trong thang máy thì cân nặng trung bình của mỗi người là bao nhiêu ki-lô-gam?  - HS Suy ngẫm lựa chọn cách giải và tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  Cân nặng trung bình của mỗi người là:  900 : 12 = 75 (kg)  Đáp số: 75 kg  - HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - Em đã làm quen dược với cách kiểm tra, đánh giá.  - Chuẩn bị đánh giá chất lượng cuối Học kì I. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*:

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Bước đầu thực hiện được một số công việc của nghề truyền thống ở địa phương và thể hiện được sự hứng thú với nghề truyền thống của địa phương.
* Biết giữ gìn an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.

**2.Năng lực**

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.
* Tập làm hướng dẫn viên nhí.
* Giữ an toàn khi làm nghề truyền thống.

**3.Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm, cẩn thận:*tự tin làm hướng dẫn viên về làng nghề truyền thống quê hương; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm; đảm bảo an toàn khi lao động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Tranh, ảnh, tư liệu, clip về quy trình lao động tạo ra sản phẩm của các làng nghề truyền thống địa phương.

1. **Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Giới thiệu được làng nghề truyền thống quê hương.  - Nêu được những lưu ý đảm bảo an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống quê hương.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe một video về một làng nghề truyền thống của Việt Nam:  <https://www.youtube.com/watch?v=GWN-jDhTRlM>  - GV đặt câu hỏi: *Video đề cập đến làng nghề truyền thống nào ở nước ta?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Video đã đem đến cho chúng ta những thông tin về Nghề gốm Thanh Hà – di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Video mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –****Tuần18– Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề truyền thống quê em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tập làm hướng dẫn viên nhí.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Thực hành làm hướng dẫn viên giới thiệu về làng nghề truyền thống quê hương với khách tham quan.  - Thể hiện sự yêu thích, hứng thú với nghề truyền thống quê hương.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị tranh, ảnh, video clip về quy trình lao động để tạo ra sản phẩm của các làng nghề truyền thống của địa phương.  -  GV chia lớp thành các nhóm từ 6 – 8 HS.  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động:  + Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đóng vai là hướng dẫn viên, những bạn còn lại trong nhóm đóng vai là khách tham quan làng nghề.  + Các nhóm thảo luận về kịch bản và những thông tin về làng nghề truyền thống mà hướng dẫn viên sẽ giới thiệu đến khách tham quan.  - GV mời các nhóm lên trình diễn trước lớp.  - GV mời 1 số HS nhận xét về phần đóng vai hướng dẫn viên của các bạn.  - GV tổ chức cho HS bình chọn hướng dẫn viên nhí ấn tượng nhất.  - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: | - HS quan sát video về làng nghề truyền thống.    - HS lắng nghe câu hỏi.    - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.      - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.              - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.              - HS về nhóm theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.          - HS lên trình diễn trước lớp  - HS nhận xét về phần đóng vai hướng dẫn viên của các bạn.  - HS bình chọn hướng dẫn viên nhí ấn tượng nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

Điều chỉnh nội dung dạy học nếu có:

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 6/5/2024**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS viết được bài văn thuộc một kiểu đã học; tả cây cối, kể chuyện; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (viết được bài văn theo yêu cầu).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ để bắt đầu tiết học*  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi cần”  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng viết*  Cách tiến hành:  - Yêu cầu HS chọn 1 trong 2 đề và làm bài.  - Yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cây cối. | | | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS nhắc lại |
| **Cấu tạo của bài văn tả cây cối** | | | |
| - Có những cách mở bài nào ?  - GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học để viết bài văn tả cây cối.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - GV nhận xét, chữa bài của một số học sinh.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS. | | - Hai cách mở bài: trực tiếp và gián tiếp.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe và thực hiện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**TOÁN**

**Tên bài dạy: KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I;** Tiết: 90

**KHOA HỌC**

KIỂM TRA HK 1

ĐỌC SÁCH

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

ÔN TẬP VÀ KTHK 1

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

**8. PHÒNG TRÁNH TAI NẠN DO ĐỒ VẬT SẮC NHỌN**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Giúp học sinh:

- Nhận biết dụng cụ học tập sắc nhọn và tai nạn thương tích có thể xảy ra.

- Biết cách phòng tránh tai nạn khi sử dụng các dụng cụ học tập sắc nhọn.

**II. Chuẩn bị**

- Một số dụng cụ học tập sắc nhọn

- Một số nội dung tích hợp giáo dục phòng tránh tai nạn thương tích vào các môn học, các hoạt động giáo dục, đặc biệt là môn Kỹ thuật ở các bài học Cắt khâu, thêu và lắp ghép mô hình kỹ thuật; môn Khoa học khi làm thí nghiệm.

**III. Các hoạt động chính**

**Hoạt động 1:** Đồ dùng học tập sắc nhọn

*a) Mục tiêu:* Học sinh nhận biết đồ dùng học tập sắc nhọn.

*b) Cách tiến hành:*

- Yêu cầu học sinh:

+ Dựa vào kiến thức đã biết, kể tên những đồ dùng học tập sắc nhọn.

Có thể yêu cầu học sinh bổ sung theo các câu hỏi gợi mở:

+ Kim dùng để làm gì? (Để khâu quần áo, đính khuy, thêu…)

+ Các em sử dụng kim trong giờ học nào? (giờ học Kĩ thuật chủ đề *Cắt khâu thêu*)

+ Kim có đặc điểm gì? (có một đầu nhọn và một đầu có lỗ để xâu chỉ).

+ Nếu kim khâu đâm vào cơ thể, điều gì có thể xảy ra? (rách da, chảy máu và kim có thể theo mạch máu chạy vào cơ thể dẫn đến tử vong).

+ Cờ lê, tua vít sử dụng trong giờ học Kĩ thuật để làm gì? Nó có phải vật sắc nhọn không? Vì sao? (Cờ lê, tua vít thường làm bằng kim loại. Tua vít để vặn ốc vít, có một đầu nhọn bằng kim loại và một đầu tay cầm bằng nhựa. Cờ lê có các góc, cạnh nhỏ dùng để vặn tháo các ốc, vít).

- Nhận xét câu trả lời của học sinh và kết luận:

Các đồ dùng học tập sắc nhọn có ít nhất một đầu, một góc, một cạnh hay một mặt nhỏ, nhọn, sắc, không bằng phẳng như kéo, bút, cờ lê, tua vít… Chúng có thể gây rách, thủng da, cơ thậm chí cả xương khớp

Khi các đồ dùng học tập sắc nhọn bị rỉ , dính bùn đất, phân…đâm vào người có thể bị nhiểm trùng, gây thương tật và có thể tử vong.

**Hoạt động 2:** An toàn khi sử dụng đồ dùng học tập sắc nhọn.

*a) Mục tiêu:*

Học sinh biết sử dụng những đồ dùng học tập sắc nhọn an toàn.

*b) Cách tiến hành:*

- Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm:

+ Chia lớp làm 4-6 nhóm:

+ Nêu nội dung thảo luận: Tìm những điều nên làm và không nên làm khi sử dụng dụng cụ học tập sắc nhọn.

+ Phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A3 để ghi kết quả thảo luận của nhóm.

| **Những điều nên làm** | **Những điều không nên làm** |
| --- | --- |
| Ví dụ:  - Làm gối hoặc hộp nhỏ để kim trong quá trình sử dụng kim | - Dùng kim để phi tiêu |

+ Hướng dẫn các nhóm thảo luận và dán kết quả thảo luận lên bảng.

- Tổ chức cho cả lớp cùng kiểm tra xem nhóm nào tìm được nhiều và đúng những điều nên làm và không nên làm

- Tuyên dương nhóm làm tốt và kết luận:

- Khi sử dụng các dụng cụ học tập sắc nhọn cần lưu ý để tránh bị tai nạn. Cụ thể là:

+ Sử dụng đồ dùng học tập sắc nhọn như: kim, kéo, bút…theo sự hướng dẫn của thầy cô giáo.

+ Không sử dụng đồ dùng học tập sắc nhọn làm đồ chơi trong quá trình học tập.

+ Làm gối cắm kim hoặc một hộp nhỏ đựng kim để tránh rơi vãi và sử dụng thuận lợi, an toàn trong các giờ học Kỹ thuật. Sử dụng xong, cất kim cẩn thận.

+ Dùng cờ lê, tua vít để vặn các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật đúng cách để tránh làm đau tay. Dùng xong cất vào bộ dụng cụ.

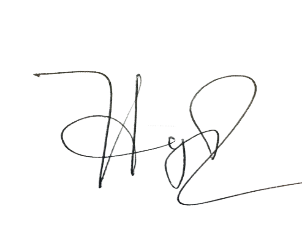
**Kết luận chung**

Khi sử dụng đồ dùng học tập sắc nhọn cần thực hiện theo hướng dẫn của thầy cô giáo. Không sử dụng đồ dùng học tập sắc nhọn làm đồ chơi. Luôn có ý thức phòng tránh tai nạn do các đồ vật sắc nhọn

Duyệt của tổ:

**Ngày 29 tháng 12 năm 2023**

**Tổ phó:**



***Hoàng Thị Ly***